

Số: 214/KH-UBND

Giang Hải, ngày 02 tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nâng cao chất lượng phục vụ trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện Phú Lộc thực hiện nâng cao chất lượng phục vụ trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024 trên địa bàn huyện Phú Lộc; UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện với nội dung như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo chương trình, kế hoạch, đề án, các văn bản đã được Chính phủ, UBND tỉnh, huyện ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2024.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (QĐKD), trong đó tập trung rà soát, kiến nghị cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; qua đó, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và xã hội số.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Đảm bảo 80% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 45% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa.

6. Triển khai thực hiện 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư;

50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp;

Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Quyết định 06/QĐ-TTg;

100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

7. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đáp ứng chỉ tiêu, yêu cầu.

8. Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể và gắn trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan để đạt được mục tiêu 50% hồ sơ TTHC được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến.

## **II. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong năm 2024 tại các Kế hoạch của UBND tỉnh, huyện về triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính và cải cách TTHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như sau:

### **1. Cải cách các quy định TTHC, quy định kinh doanh**

a) Rà soát, đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp: tiếp tục triển khai rà soát kiến nghị các bộ, ngành hoàn thiện phương án đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhằm cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp không hợp lý trong thực hiện TTHC.

b) Rà soát kiến nghị đơn giản hóa quy định TTHC, nhóm TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC: chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

c) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước: tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 31/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2025.

### **2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp**

- Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc

toàn trình trên môi trường điện tử; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả đối với 100% hồ sơ TTHC thông qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, kiến nghị, đề xuất tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, kịp thời khắc phục đối với các trường hợp dễ xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của địa phương.

- Định kỳ hàng tháng công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Trang thông tin điện tử xã để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

- Tích cực phối hợp thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

*(Chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm).*

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Công chức Văn phòng – Thống kê**

a) Chủ trì, theo dõi, tham mưu giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn, tỷ lệ số hóa hồ sơ, công khai danh mục TTHC, đảm bảo tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, tỷ lệ cung cấp DVCTT toàn trình, một phần; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên địa bàn xã.

b) Tiếp tục thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC theo quy định.

c) Tiếp tục theo dõi chặt chẽ việc giải quyết TTHC để tham mưu Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, xử lý kịp thời đối với các cá nhân vi phạm các quy định về giải

quyết TTHC và không đạt tỷ lệ được giao theo quy định.

d) Tăng cường tham mưu công tác tự kiểm tra việc thực hiện các quy định TTHC, giải quyết TTHC của địa phương.

## **2. Công chức Văn hoá –Xã hội**

a) Chủ trì, theo dõi, tham mưu việc đẩy mạnh dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo chỉ tiêu giao.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ phận TN&TKQ đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Chủ động xây dựng các chuyên mục, truyền trang tuyên truyền, tổ chức các chiến dịch truyền thông rộng khắp về công tác cải cách hành chính nói chung và việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến nói riêng... nhằm góp phần nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của cộng đồng xã hội trong thực hiện các chỉ tiêu về triển khai dịch vụ công trực tuyến.

**3. Công chức Tài chính - Kế toán:** Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan xem xét, cân đối, tham mưu bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC theo quy định hiện hành.

**4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội:** Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tìm hiểu, khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện TTHC.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cán bộ, công chức xã thời báo cáo UBND xã (*qua công chức Văn phòng - Thống kê để tổng hợp*) theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu**

**Phụ lục I**  
**CHỈ TIÊU VỀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, THANH TOÁN TRỰC TUYẾN, GIẢI**  
**QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số: 214/KH-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện)

Số TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Thực hiện trong năm 2024		Căn cứ giao chỉ tiêu	Sản phẩm/Kết quả dự kiến hoàn thành
			Đơn vị tính	Giao chỉ tiêu		
<b>I</b>	<b>Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công</b>					
1.	Tỷ lệ người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Các công chức có liên quan	%	40	Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Số lượng tài khoản dịch vụ công phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 40%/tổng số người dân trên địa bàn xã
2.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Các công chức có liên quan	%	Tối thiểu 45	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 45% tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên nhóm chỉ số thanh toán trực tuyến theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Các công chức có liên quan	%	Tối thiểu 50	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 50% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên nhóm chỉ số DVCTT theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
4.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải	Các công chức	%	Tối	Theo Nghị quyết số	Đạt 80% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết

	quyết thủ tục hành chính	có liên quan		thiếu 80	02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hoá hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
5.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	Các công chức có liên quan	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hoá hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
6.	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hoá hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
7.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	Các công chức có liên quan	%	Tối thiểu 50	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 50% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hoá hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
8.	Tỷ lệ công khai thủ tục hành chính đúng hạn	Các công chức có liên quan	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số công khai, minh

					phủ	bạch theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
9.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các công chức có liên quan	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số công khai, minh bạch theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
10.	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	Các công chức có liên quan	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số mức độ hài lòng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
11.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	Các công chức có liên quan	%	Tối thiểu 90	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 90% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số mức độ hài lòng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (bao gồm hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyến)</b>					
1.	<i>Tỷ lệ hồ sơ do UBND cấp xã được giải quyết trước hạn và đúng hạn</i>	UBND cấp xã;	%	<b>&gt; 95</b>	Chỉ tiêu chấm điểm năm 2023 của Bộ Nội vụ tại Quyết định 876/QĐ-	Đạt 95% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số tiến độ giải quyết

					BNV ngày 10/11/2022 về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2022 - 2030 (Nếu tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận giải quyết đúng hạn trong năm dưới 95% thì không có điểm).	theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng</b>					
1.	Đối với UBND cấp xã	UBND cấp xã	%	90	Kế hoạch số 424 /KH-UBND ngày 26/12/2023 về chuyên đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024	Trong năm 2024



**Phụ lục II**  
**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ LỘC**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện)

Số TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm/Kết quả dự kiến hoàn thành	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>Rà soát nâng tối đa TTHC được cung cấp thành DCVTT; Nâng cao hiệu quả sử dụng DVCTT</b>				
1.	Thực hiện rà soát 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn bản đăng ký danh mục DVCTT toàn trình gửi Văn phòng HĐND và UBND huyện tổng hợp	Quý II năm 2024
2.	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp	Các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Định kỳ hằng tháng báo cáo UBND tỉnh số liệu, Đảm bảo 100% hồ sơ được số hóa; Văn phòng HĐND và UBND huyện tổng hợp, báo cáo UBND huyện	Thường xuyên
3.	Giao nhiệm vụ cho tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó thành viên tổ công nghệ số đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn, hỗ trợ từng người dân tự sử dụng DVCTT để đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người biết cách sử dụng tài khoản VNeID, đăng nhập và sử dụng DVCTT trên Hệ thống thông tin giải	Các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	Định kỳ hằng tháng báo cáo UBND huyện số liệu theo yêu cầu	Thường xuyên

	quyết thủ tục hành chính tỉnh và Công Dịch vụ công quốc gia				
4.	Giao chỉ tiêu 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng DVCTT và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng DVCTT, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp	Các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp, báo cáo UBND huyện	Tháng 3 năm 2024
5.	Rà soát lại các TTHC, DVCTT, ưu tiên 53 dịch vụ công thiết yếu, có nhiều người sử dụng để thực hiện đơn giản hóa, tái cấu trúc lại quy trình thực hiện, lược bỏ các bước trung gian không cần thiết, lược bỏ các thành phần hồ sơ đã có trong cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân khi tiếp cận, thực hiện	Các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn bản đề xuất, kiến nghị thực hiện tái cấu trúc các thủ TTHC, DVCTT gửi Văn phòng HĐND và UBND huyện tổng hợp, báo cáo UBND huyện	Quý II năm 2024
6.	Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo điều kiện vật chất tại đơn vị và Bộ phận Một cửa các cấp, thuận lợi cho tổ chức, công dân trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm Hành chính công huyện, UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	Báo cáo UBND huyện về cơ sở hạ tầng, đảm bảo điều kiện vật chất Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận một cửa cấp xã	Thường xuyên
7.	Hỗ trợ đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ DVCTT, phối hợp tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Trung tâm Hành chính công huyện, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	- Báo cáo tổng hợp, đánh giá hằng tháng báo cáo UBND huyện.	Thường xuyên năm 2024
<b>III</b>	<b>Thống kê, báo cáo</b>				

1.	Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện và kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện	Các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện	- Báo cáo tổng hợp, đánh giá hằng tháng/quý báo cáo UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện).	- Báo cáo tháng trước ngày 22 hằng tháng. - Báo cáo quý trước ngày 22 của tháng cuối quý.
----	---	--	--	--	--